

Số: 1842/KH-UBND

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”.

Để tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, nhận thức của các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây xanh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; đề từ đó động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa cho công tác trồng cây xanh tập trung, trồng cây xanh phân tán.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Các cấp, ngành, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung, nghiêm túc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; tránh hình thức, phô trương, không mang lại hiệu quả thiết thực.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Đến hết năm 2025, toàn tỉnh tổ chức trồng được 3.868.370 cây xanh (trong đó: trồng cây xanh phân tán là 170.690 cây; trồng cây xanh tập trung là 3.697.680 cây); góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2025 đạt 45,5%; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo; phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ quốc phòng - an ninh, trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Trồng cây xanh phân tán

a) Khối lượng thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2025, bố trí, huy động các nguồn vốn để thực hiện trồng 170.690 cây xanh phân tán (khu vực đô thị khoảng 75.970 cây, khu vực nông thôn khoảng 94.720 cây), trong đó:

- Năm 2021: 42.690 cây (gấp 4 lần so với kết quả thực hiện trồng cây phân tán năm 2020).

- Từ năm 2022-2025: 128.000 cây, bình quân trồng 32.000 cây/năm (gấp 3 lần so với kết quả thực hiện trồng cây phân tán năm 2020).

b) Địa điểm trồng

- Tại khu vực đô thị: Trồng trên vỉa hè đường phố, công viên, vườn hoa quảng trường; các điểm di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, vườn nhà và các công trình công cộng khác.

- Tại khu vực nông thôn: Trồng trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, suối, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các cơ quan, công sở, trường học, doanh trại lực lượng vũ trang, các công trình tín ngưỡng; các điểm gần đường giao thông thuận lợi cho hoạt động tham quan, ngắm cảnh, thu hút du lịch,...

c) Cơ cấu loài cây trồng

- Đối với cây trồng trên đất trồng trong vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, suối, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy ưu tiên lựa chọn các loài cây trồng đa tác dụng vừa cho gỗ, lâm sản ngoài gỗ như: Trám đen, Sao đen, Giổi xanh, Giổi găng, Lát hoa, Sơn tra, Sấu,...

- Đối với các khu vực vỉa hè, công viên, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan, khuôn viên cơ quan công sở ưu tiên lựa chọn các loài cây tán đẹp, cho hoa đẹp: hoa Ban, hoa Anh đào, Muồng hoàng yến, Sấu,...

d) Lực lượng tham gia thực hiện

Huy động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; học sinh, sinh viên các trường học; cán bộ, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang và toàn dân trên địa bàn tỉnh tham gia trồng cây xanh.

2.2. Trồng cây xanh tập trung

a) Khối lượng thực hiện

Lồng ghép, huy động các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển lâm nghiệp, vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, vốn cân đối từ ngân sách các địa phương để thực hiện trồng 6.606 ha cây xanh tập trung, tương đương 3.697.680 cây. Trong đó:

- Trồng rừng phòng hộ: 750 ha (tương ứng 1.200.000 cây).
- Trồng rừng sản xuất: 650 ha (tương ứng 1.040.000 cây).
- Trồng Mắc ca: 5.000 ha (tương ứng cây 1.400.000 cây).
- Trồng cây hoa Anh đào: 56 ha (tương ứng 15.680 cây).
- Trồng cây hoa Ban: 150 ha (tương ứng 42.000 cây).

b) Địa điểm trồng

- Đối với trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất: trồng trên diện tích đất trồng quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

- Đối với trồng cây Mắc ca: trồng trên các diện tích đất trồng quy hoạch cho phát triển rừng sản xuất, rừng phòng hộ, đất canh tác nương rẫy, đất trồng cây hàng năm.

- Đối với trồng cây hoa Ban, hoa Anh đào: trồng tại các địa điểm gần đường giao thông, thuận lợi cho hoạt động tham quan, ngắm cảnh; các địa điểm gần các điểm di tích lịch sử.

c) Cơ cấu loài cây trồng

- Đối với cây trồng rừng phòng hộ: ưu tiên các loài cây bản địa, chu kỳ sinh trưởng dài, tán rậm, thường xanh, hệ rễ phát triển như: Thông, Sơn tra, Trám đen, Giổi xanh, Giổi găng, Tô hạp Điện Biên, Mỡ, Lát hoa...

- Đối với cây trồng rừng sản xuất: ưu tiên lựa chọn các loài sinh trưởng nhanh, tỷ lệ lợi dụng gỗ lớn, ít sâu, bệnh, giá trị về gỗ cao như: Mỡ, Keo tai tượng, Bạch đàn (mô), Giổi găng, Lát hoa, Xoan ta, Quế...

d) Lực lượng tham gia thực hiện

Chủ đầu tư các dự án, tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân tham gia nhận khoán trồng rừng, trồng cây Mắc ca, trồng cây hoa Ban, hoa Anh đào.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tuyên truyền

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các nội dung của Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Đề án của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây xanh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu để từ đó động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán. Việc tuyên truyền phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để đạt được hiệu quả cao (tuyên truyền trực tiếp qua các cuộc họp, buổi sinh hoạt cộng đồng, qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc phát

động thành các phong trào thi đua...).

2. Giải pháp về huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn xã hội hóa (hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...) để thực hiện trồng cây xanh phân tán.

- Lồng ghép, sử dụng thực sự hiệu quả các nguồn kinh phí từ dự án Bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; vốn từ tiền dịch vụ môi trường rừng; vốn từ các doanh nghiệp trồng cây Mắc ca; lồng ghép kinh phí thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển cây Ban và cây hoa Anh đào trên địa bàn tỉnh hằng năm; cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong quá trình khảo sát, lập dự án và tổ chức thực hiện các dự án trồng cây Mắc ca.

3. Giải pháp về đất đai

- Bố trí, huy động mọi nguồn lực và tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình, dự án để hoàn thành việc giao đất lâm nghiệp chưa có rừng để người dân làm cơ sở thực hiện liên doanh, liên kết thực hiện các dự án phát triển lâm nghiệp (tập trung chủ yếu cho trồng cây Mắc ca).

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc về đất đai để thực hiện Kế hoạch.

4. Giải pháp về kỹ thuật

- Lựa chọn các loài cây trồng phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn, quy cách, chất lượng cây giống cho từng đối tượng thực hiện (trồng cây phân tán, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất). Tăng cường sử dụng các loài cây trồng bản địa, các loài cây đa tác dụng, các giống cây trồng mô, hom để nâng cao hiệu quả của việc trồng cây xanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo đúng quy định, đảm bảo tất cả cây giống trồng rừng, trồng cây xanh phân tán đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

- Đối với cây trồng phân tán mỗi địa điểm trồng phải thực hiện phân công cụ thể cho từng đơn vị chịu trách nhiệm trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ; kiên quyết yêu cầu những đơn vị nào để cây trồng bị chết tự bỏ kinh phí, nhân công trồng lại. Đối với trồng cây xanh tập trung, chủ đầu tư các dự án phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo các hộ nhận khoán thực hiện đầy đủ, đảm bảo các biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Vốn ngân sách Nhà nước

Tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước bố trí thực hiện Kế hoạch ước tính khoảng: 69.340 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương cấp để thực hiện dự án Bảo vệ và phát triển

rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025: 41.225 triệu đồng.

- Vốn từ tiền dịch vụ môi trường rừng chưa xác định đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng: 12.500 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương (lồng ghép với kế hoạch trồng tập trung cây hoa Ban, cây hoa Anh đào hàng năm theo các dự án được duyệt và các chương trình, dự án khác): 15.615 triệu đồng.

2. Vốn ngoài ngân sách Nhà nước (vốn các doanh nghiệp đầu tư trồng, phát triển khoảng 5.000 ha cây Mắc ca): được tổng hợp trên cơ sở kết quả thực hiện các dự án trồng Mắc ca được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(chi tiết có các biểu kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng

- Bố trí đủ quỹ đất để thực hiện đảm bảo hoàn thành khối lượng trồng rừng tập trung, trồng cây Mắc ca, trồng cây xanh phân tán theo Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng cây Mắc ca được UBND tỉnh giao hàng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng rừng trồng, chất lượng cây trồng phân tán.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động trồng rừng, trồng cây phân tán theo dự án Bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh. Tiếp tục bố trí kinh phí tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành khối lượng trồng cây hoa Ban, cây hoa Anh đào tập trung theo các dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 20/9/2019, Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 07/4/2020.

- Chủ động huy động, bố trí các nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện trồng cây xanh phân tán trong Kế hoạch Tết trồng cây hàng năm.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống sử dụng trồng phân tán, trồng rừng tập trung đảm bảo quy định; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trồng cây Mắc ca trong quá trình khảo sát, lập dự án và tổ chức thực hiện dự án.

- Tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn, hỗ trợ, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trồng rừng, trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ được duyệt; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán cho các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh; tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện

dự án Bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ trồng cây phân tán từ nguồn vốn điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện hoạt động trồng cây phân tán của dự án Bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch vốn được giao.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện trồng cây Mắc ca theo các dự án được duyệt.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các địa phương biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; chủ động tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán cho các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh; tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện khối lượng dự án Bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường kêu gọi, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh tiếp tục tài trợ kinh phí để thực hiện công tác trồng rừng, trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hỗ trợ UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai (nếu có) trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-

CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ và các văn bản của cấp có thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện trồng cây xanh đô thị đúng quy hoạch, chủng loại.

6. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương, đơn vị sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo các quy định hiện hành.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan định hướng các cơ quan thông tấn báo chí, cơ quan có ấn phẩm báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây xanh để động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên trong tuyên truyền, vận động tổ chức tham gia trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ cây xanh.

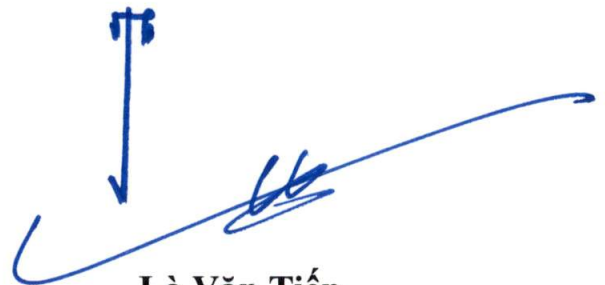
- Vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh và môi trường, đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các DT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Lưu: VT, KTN_(NĐT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến

Biểu 01:

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Kế hoạch số 1842 /KH-UBND ngày 18 /6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: cây

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch trồng cây xanh phân tán						Kế hoạch trồng cây xanh tập trung						
		Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
Tổng cộng		3.868.370	545.370	862.400	828.600	1.017.600	614.400	170.690	42.690	32.000	32.000	32.000	32.000	32.000	3.697.680	502.680	830.400	796.600	985.600	582.400
1	Điện Biên	324.020	49.740	93.260	61.620	61.700	57.700	8.100	1.300	1.700	1.700	1.700	1.700	315.920	48.440	91.560	59.920	60.000	56.000	
2	Mường Ảng	1.110.100	67.060	273.320	289.320	345.800	134.600	17.900	1.100	4.200	4.200	4.200	4.200	1.092.200	65.960	269.120	285.120	341.600	130.400	
3	Tuần Giáo	1.114.040	204.260	216.440	196.440	334.700	162.200	25.600	300	6.200	6.200	6.700	6.200	1.088.440	203.960	210.240	190.240	328.000	156.000	
4	Tủa Chùa	214.800	26.760	34.320	34.320	59.200	60.200	42.600	24.800	5.200	5.200	3.200	4.200	172.200	1.960	29.120	29.120	56.000	56.000	
5	Mường Chà	304.960	33.920	68.320	68.320	67.200	67.200	13.600	800	3.200	3.200	3.200	3.200	291.360	33.120	65.120	65.120	64.000	64.000	
6	Nậm Pồ	186.790	3.990	59.200	59.200	32.200	32.200	18.790	3.990	3.200	3.200	4.200	4.200	168.000	-	56.000	56.000	28.000	28.000	
7	Điện Biên Đông	162.160	1.120	67.320	55.320	27.200	11.200	10.800	-	2.200	2.200	3.200	3.200	151.360	1.120	65.120	53.120	24.000	8.000	
8	Mường Nhé	316.800	140.000	30.200	30.200	58.200	58.200	8.800	-	2.200	2.200	2.200	2.200	308.000	140.000	28.000	28.000	56.000	56.000	
9	Mường Lay	7.300	-	1.700	1.700	2.200	1.700	7.300	-	1.700	1.700	2.200	1.700	-	-	-	-	-	-	
10	Điện Biên Phủ	127.400	18.520	18.320	32.160	29.200	29.200	17.200	10.400	2.200	2.200	1.200	1.200	110.200	8.120	16.120	29.960	28.000	28.000	

Biểu 02:

TỔNG HỢP VỐN TRỒNG CÂY XANH GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BÊN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Địa phương/Nguồn vốn thực hiện	Tổng vốn trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025						Vốn trồng cây xanh phân tán						Vốn trồng cây xanh tập trung					
		Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Phân theo địa phương	69.340	17.207	17.275	13.503	12.972	8.384	25.555	7.555	4.500	4.500	4.500	4.500	43.785	9.652	12.775	9.003	8.472	3.884
1	Điện Biên	7.833	3.582	1.982	950	1.020	300	3.500	2.300	300	300	300	300	4.333	1.282	1.682	650	720	-
2	Mường Ảng	13.711	1.830	3.333	3.693	3.299	1.556	2.265	65	550	550	550	550	11.446	1.765	2.783	3.143	2.749	1.006
3	Tuần Giáo	16.392	2.695	4.326	3.246	3.970	2.155	3.080	30	750	750	800	750	13.312	2.665	3.576	2.496	3.170	1.405
4	Tủa Chùa	5.136	2.465	836	836	450	550	4.440	2.140	650	650	450	550	696	325	186	186	-	-
5	Mường Chà	8.887	956	2.076	2.076	1.890	1.890	1.850	50	450	450	450	450	7.037	906	1.626	1.626	1.440	1.440
6	Nậm Pồ	2.215	215	450	450	550	550	2.215	215	450	450	550	550	-	-	-	-	-	-
7	Điện Biên Đông	3.007	186	568	928	843	483	1.600	-	350	350	450	450	1.407	186	218	578	393	33
8	Mường Nhé	1.400	-	350	350	350	350	1.400	-	350	350	350	350	-	-	-	-	-	-
9	Mường Lay	1.250	-	300	300	350	300	1.250	-	300	300	350	300	-	-	-	-	-	-
10	Điện Biên Phủ	9.509	5.280	3.055	675	250	250	3.955	2.755	350	350	250	250	5.554	2.525	2.705	325	-	-
II	Phân theo nguồn vốn	69.340	17.207	17.275	13.503	12.972	8.384	25.555	7.555	4.500	4.500	4.500	4.500	43.785	9.652	12.775	9.003	8.472	3.884
1	Vốn dự án Bảo vệ và PTR bền vững giai đoạn 2021-2025	41.225	6.500	9.455	8.915	10.472	5.884	10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	31.225	4.500	7.455	6.915	8.472	3.884
2	Vốn từ tiền dịch vụ môi trường rừng chưa xác định đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng	12.500	4.500	2.000	2.000	2.000	2.000	12.500	4.500	2.000	2.000	2.000	2.000	-	-	-	-	-	-
3	Vốn ngân sách địa phương (lồng ghép với kế hoạch trồng tập trung cây hoa Ban và cây hoa Anh đào hằng năm theo các dự án được duyệt và các chương trình, dự án khác)	15.615	6.207	5.820	2.588	500	500	3.055	1.055	500	500	500	500	12.560	5.152	5.320	2.088	-	-

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng		Trồng cây xanh phân tán								Trồng cây xanh tập trung													
				Tổng cộng		Nguồn vốn Dự án Bảo vệ và PTR		Nguồn vốn từ tiền DVMTR		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Tổng cộng			Trồng rừng PH (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng cây Mắc ca			Trồng hoa Anh đào tập trung			Trồng cây hoa Ban tập trung	
		Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng
1	Điện Biên	49.740	3.582	1.300	2.300	500	50	800	2.250	-	-	173	48.440	1.282	-	-	-	150	42.000	4	1.120	400	19	5.320	882
2	Mường Ảng	67.060	1.830	1.100	65	200	20	-	-	900	45	47	65.960	1.765	40	64.000	1.440	-	-	-	-	-	7	1.960	325
3	Tuần Giáo	204.260	2.695	300	30	300	30	-	-	-	-	422	203.960	2.665	65	104.000	2.340	350	98.000	-	-	-	7	1.960	325
4	Tủa Chùa	26.760	2.465	24.800	2.140	18.000	1.800	-	-	6.800	340	7	1.960	325	-	-	-	-	-	-	-	-	7	1.960	325
5	Mường Chà	33.920	956	800	50	200	20	-	-	600	30	24	33.120	906	20	32.000	720	-	-	-	-	-	4	1.120	186
6	Nậm Pồ	3.990	215	3.990	215	300	30	-	-	3.690	185	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Điện Biên Đông	1.120	186	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1.120	186	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1.120	186
8	Mường Nhé	140.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	500	140.000	-	-	-	-	500	140.000	-	-	-	-	-	-
9	Mường Lay	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Điện Biên Phủ	18.520	5.280	10.400	2.755	500	50	800	2.250	9.100	455	29	8.120	2.525	-	-	-	-	-	22	6.160	2.200	7	1.960	325
Tổng cộng		545.370	17.207	42.690	7.555	20.000	2.000	1.600	4.500	21.090	1.055	1.206	502.680	9.652	125	200.000	4.500	1.000	280.000	26	7.280	2.600	55	15.400	2.552

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng		Trồng cây xanh phân tán								Trồng cây xanh tập trung																
				Tổng cộng		Nguồn vốn Dự án Bảo vệ và PTR		Nguồn vốn từ tiền DVMTR		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Tổng cộng			Trồng rừng PH (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng rừng SX (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng cây Mắc ca		Trồng hoa Anh đào tập trung			Trồng cây hoa Ban tập trung		
		Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng
1	Điện Biên	93.260	1.982	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	327	91.560	1.682	-	-	-	-	-	-	300	84.000	8	2.240	800	19	5.320	882
2	Mường Ảng	273.320	3.333	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	254	269.120	2.783	55	88.000	1.980	95	152.000	618	100	28.000	-	-	-	4	1.120	186
3	Tuần Giáo	216.440	4.326	6.200	750	5.000	500	200	200	1.000	50	138	210.240	3.576	80	128.000	2.880	50	80.000	325	-	-	-	-	-	8	2.240	371
4	Tủa Chùa	34.320	836	5.200	650	4.000	400	200	200	1.000	50	104	29.120	186	-	-	-	-	-	-	100	28.000	-	-	-	4	1.120	186
5	Mường Chà	68.320	2.076	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	44	65.120	1.626	40	64.000	1.440	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1.120	186
6	Nậm Pồ	59.200	450	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000	-	-	-	-	-	-
7	Điện Biên Đông	67.320	568	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	209	65.120	218	-	-	-	5	8.000	33	200	56.000	-	-	-	4	1.120	186
8	Mường Nhé	30.200	350	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000	-	-	-	-	-	-
9	Mường Láy	1.700	300	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Điện Biên Phủ	18.320	3.055	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	34	16.120	2.705	5	8.000	180	-	-	-	-	-	22	6.160	2.200	7	1.960	325
Tổng cộng		862.400	17.275	32.000	4.500	20.000	2.000	2.000	2.000	10.000	500	1.410	830.400	12.775	180	288.000	6.480	150	240.000	975	1.000	280.000	30	8.400	3.000	50	14.000	2.320

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng		Trồng cây xanh phân tán								Trồng cây xanh tập trung													
				Tổng cộng		Nguồn vốn Dự án Bảo vệ và PTR		Nguồn vốn từ tiền DVMTR		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Tổng cộng			Trồng rừng PH (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng rừng SX (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng cây Mắc ca		Trồng cây hoa Ban tập trung		
		Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)
1	Điện Biên	61.620	950	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	214	59.920	650	-	-	-	-	-	-	200	56.000	14	3.920	650
2	Mường Ảng	289.320	3.693	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	264	285.120	3.143	65	104.000	2.340	95	152.000	618	100	28.000	4	1.120	186
3	Tuần Giáo	196.440	3.246	6.200	750	5.000	500	200	200	1.000	50	208	190.240	2.496	50	80.000	1.800	50	80.000	325	100	28.000	8	2.240	371
4	Tủa Chùa	34.320	836	5.200	650	4.000	400	200	200	1.000	50	104	29.120	186	-	-	-	-	-	-	100	28.000	4	1.120	186
5	Mường Chà	68.320	2.076	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	44	65.120	1.626	40	64.000	1.440	-	-	-	-	-	4	1.120	186
6	Nậm Pồ	59.200	450	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000	-	-	-
7	Điện Biên Đông	55.320	928	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	119	53.120	578	10	16.000	360	5	8.000	33	100	28.000	4	1.120	186
8	Mường Nhé	30.200	350	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000	-	-	-
9	Mường Lay	1.700	300	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Điện Biên Phủ	32.160	675	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	107	29.960	325	-	-	-	-	-	-	100	28.000	7	1.960	325
Tổng cộng		828.600	13.503	32.000	4.500	20.000	2.000	2.000	2.000	10.000	500	1.360	796.600	9.003	165	264.000	5.940	150	240.000	975	1.000	280.000	45	12.600	2.088

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng		Trồng cây xanh phân tán								Trồng cây xanh tập trung										
				Tổng cộng		Nguồn vốn Dự án Bảo vệ và PTR		Nguồn vốn từ tiền DVMTR		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Tổng cộng			Trồng rừng PH (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng rừng SX (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng cây Mắc ca	
		Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng
1	Điện Biên	61.700	1.020	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	120	60.000	720	20	32.000	720	-	-	-	100	28.000
2	Mường Ảng	345.800	3.299	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	296	341.600	2.749	50	80.000	1.800	146	233.600	949	100	28.000
3	Tuần Giáo	334.700	3.970	6.700	800	5.500	550	200	200	1.000	50	370	328.000	3.170	70	112.000	2.520	100	160.000	650	200	56.000
4	Tủa Chùa	59.200	450	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000
5	Mường Chà	67.200	1.890	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	40	64.000	1.440	40	64.000	1.440	-	-	-	-	-
6	Nậm Pồ	32.200	550	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000
7	Điện Biên Đông	27.200	843	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	15	24.000	393	10	16.000	360	5	8.000	33	-	-
8	Mường Nhé	58.200	350	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000
9	Mường Lay	2.200	350	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Điện Biên Phủ	29.200	250	1.200	250	-	-	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000
Tổng cộng		1.017.600	12.972	32.000	4.500	20.000	2.000	2.000	2.000	10.000	500	1.441	985.600	8.472	190	304.000	6.840	251	401.600	1.632	1.000	280.000

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng		Trồng cây xanh phân tán								Trồng cây xanh tập trung										
				Tổng cộng		Nguồn vốn Dự án Bảo vệ và PTR		Nguồn vốn từ tiền DVMTR		Nguồn vốn ngân sách địa phương		Tổng cộng			Trồng rừng PH (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng rừng SX (dự án Bảo vệ và PTR)			Trồng cây Mắc ca	
		Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng (cây)	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng	Vốn (tr.đồng)	Diện tích (ha)	Số cây tương ứng
1	Điện Biên	57.700	300	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000
2	Mường Ảng	134.600	1.556	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	164	130.400	1.006	20	32.000	720	44	70.400	286	100	28.000
3	Tuần Giáo	162.200	2.155	6.200	750	5.000	500	200	200	1.000	50	180	156.000	1.405	30	48.000	1.080	50	80.000	325	100	28.000
4	Tủa Chùa	60.200	550	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000
5	Mường Chà	67.200	1.890	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	40	64.000	1.440	40	64.000	1.440	-	-	-	-	-
6	Nậm Pồ	32.200	550	4.200	550	3.000	300	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000
7	Điện Biên Đông	11.200	483	3.200	450	2.000	200	200	200	1.000	50	5	8.000	33	-	-	-	5	8.000	33	-	-
8	Mường Nhé	58.200	350	2.200	350	1.000	100	200	200	1.000	50	200	56.000	-	-	-	-	-	-	-	200	56.000
9	Mường Lay	1.700	300	1.700	300	500	50	200	200	1.000	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Điện Biên Phủ	29.200	250	1.200	250	-	-	200	200	1.000	50	100	28.000	-	-	-	-	-	-	-	100	28.000
Tổng cộng		614.400	8.384	32.000	4.500	20.000	2.000	2.000	2.000	10.000	500	1.189	582.400	3.884	90	144.000	3.240	99	158.400	644	1.000	280.000